

ÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 836/2023/QĐST-HNGĐ

Quân G, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 708/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây: Bà Lương Thị Trúc P, sinh năm 1985 và ông Phạm Trường S, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Số B đường H, khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Trường S và bà Lương Thị Trúc P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/10 quyền số 01/2010, do Ủy ban nhân dân Thị trấn Đ, huyện ĐắkMil, tỉnh ĐắkNông cấp ngày 26/4/2010. Do mâu thuẫn trong quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Không còn tình cảm, dù đã cố gắng nhưng không giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai người yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn. Vì vậy ông S và bà P có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở.

[2] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh (Bản sao) số: 55/2011, quyền số 01/2011 được Ủy ban nhân dân Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh ĐắkNông, cấp ngày 06/4/2011 và căn cứ Trích lục khai sinh (Bản sao) số: 1164/TLKS-BS được Ủy ban nhân dân Thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận, cấp ngày 09/7/2019 có cơ sở để xác định ông S và bà P có hai con chung là Phạm Thị Phương N (nữ), sinh ngày 14/3/2011 và Phạm Gia K (nam), sinh ngày 14/10/2013. Hai trẻ hiện nay trên bảy tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các đương sự thỏa thuận bà Lương Thị Trúc P trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung cho đến khi trưởng thành, ông Phạm Trường S cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), mỗi trẻ 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

[3] Tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Trường S và bà Lương Thị Trúc P phải chịu lệ phí theo quy định. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Trường S và bà Lương Thị Trúc P thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/10 quyền số 01/2010, do Ủy ban nhân dân Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 26/4/2010).

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Lương Thị Trúc P trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên là Phạm Thị Phương N (nữ), sinh ngày 14/3/2011 và Phạm Gia K (nam), sinh ngày 14/10/2013. Ông Phạm Trường S cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng **8.000.000 đồng (tám triệu đồng), mỗi trẻ 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)**, thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Phạm Trường S chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Phạm Trường S phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Phạm Trường S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Phạm Trường S và bà Lương Thị Trúc P phải chịu, ông S, bà P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0037668 ngày 28/11/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000**808132** ngày **27/11/2023**, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, số tài khoản 3949.0.1053934.00000 tại Kho bạc nhà nước Q, Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo nộp tiền tạm ứng số: **774/TB-TA ngày 16/11/2023**, Mã thông báo: KDEC427687. Ông S và bà P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN